Tỉ lệ chọi ĐH Sư phạm TPHCM năm 2008

Trường/ngành	Chỉ tiêu	Số lượng TS ĐKDT	Tỉ lệ chọi
Trường ĐH Sư phạm TPHCM	**1.650**	**26.646**	**1/16**
Hệ sư phạm			
SP toán học	130	1.448	1/11
SP tin học	90	500	1/5,5
SP vật lý	100	662	1/6,6
SP hóa học	100	984	1/9,8
SP sinh học	80	2.042	1/25,5
SP ngữ văn	140	2.939	1/20,9
SP lịch sử	100	1.726	1/17,2
SP địa lý	100	1.610	1/16
SP tâm lý - giáo dục	30	272	1/9
SP GD chính trị	100	535	1/5,3
SP tiếng Anh	110	1.328	1/12,2
SP song ngữ Nga - Anh	30	29	1/9,6
SP tiếng Pháp	30	35	1/1,2
SP tiếng Trung	30	104	1/3,5
SP GD tiểu học	120	3.092	1/25,7
SP GD mầm non	100	2.214	1/22,1
SP GD thể chất	100	1.164	1/11,6
SP GD đặc biệt	30	104	1/3,4
SP sử- GD quốc phòng	80	172	1/2,1
Quản lý giáo dục	50	165	1/3,3
Hệ CN ngoài sư phạm	950	1.756	1/1,8
Cử nhân tiếng Anh	150	475	1/3,2
Cử nhân song ngữ Nga-Anh	70	10	1/0,14
Cử nhân tiếng Pháp	50	76	1/1,5
Cử nhân tiếng Trung	120	89	1/0,7
Cử nhân CNTT	120	291	1/2,4
Cử nhân vật lý	70	45	1/0,6
Cử nhân hóa	90	120	1/1,3
Cử nhân ngữ văn	80	126	1/1,5
Cử nhân Việt Nam học	50	208	1/4,1
Cử nhân quốc tế học	90	159	1/1,7
Cử nhân tiếng Nhật	60	157	1/2,6